

Nguyễn Dậu

Phật ở lòng ta

Nhận và Phong là một đôi nam nữ sinh viên xuất sắc nhất của khoá 42 Đại học Y khoa. Cả hai đều có nhiều điểm nổi trội hơn các sinh viên khác.

Phong, đẹp trai, vạm vỡ, khôi ngô và thông minh nhất trong phái khoẻ. Còn Nhận, xinh gái, đức hạnh, học lực nổi bật nhất trong số phái yếu của trường. Thời kỳ còn đang học hành, hai người đã được các bạn "gán ghép". Và trong lòng riêng cả Phong và Nhận đều âm thầm chấp nhận sự gán ghép đó với niềm vui chứa chan.

Sau thời gian đi thực tập ở các cơ sở y tế trở về trường, mỗi người đều thật sự hạnh phúc khi được nhận một chứng chỉ bác sĩ loại ưu. Ngoài ra, cả hai còn có một niềm vui vô biên là họ cùng có chung một chứng chỉ hôn nhân màu hồng đào xinh xắn. Họ sống với nhau rất mực đầm thắm được hai tháng thì chiến tranh đến gõ cửa buồng hạnh phúc của họ. Như người ta nói: khi thần chiến tranh đến tìm, có nghĩa là đàn ông phải hiến máu, còn đàn bà thì hiến nước mắt. Chiến tranh xé tan những đôi người này và cũng chấp ghép những đôi người khác lại với nhau.

Nhận được điều động về phụ trách một cơ sở nội khoa ở ngay quê hương - một tỉnh đồng bằng. Còn Phong số phận dành cho kiếp trai nhiều khắc nghiệt hơn, trạm phẫu thuật tiền phương, kéo anh vào tận cực nam, rồi từ cực nam sang miền viễn tây một mạch 7 năm trời cho đến khi nằm trong đôi bàn tay mềm mại của người vợ không phải là tấm thân yêu quý của người chồng là một tờ giấy... báo tử đã hoen ố mưa và nắng.

Nhận đã hiến dâng một lượng nước mắt nhiều gấp bảy lần những người đàn bà khác. Nhưng chị vẫn đứng vững và phải đứng vững.

Thời gian trôi đi... Bây giờ chị là bệnh viện trưởng kiêm chủ nhiệm khoa nội sau năm năm trời nữa, chị quyết định dành cho mình một chức năng thiêng liêng, ấy là quyền được làm mẹ, nhưng không phải quyết định lấy một đời chồng thứ hai, mà là thụ tinh nhân tạo bằng tinh trùng người đàn ông nào đó vĩnh viễn được giữ bí mật. Thực hiện cái công việc thiêng liêng và nhân đạo này, đối với một phụ nữ bình thường, cũng không phải là điều khó khăn, huống hồ đối với một nữ bác sĩ nổi tiếng về tài năng và đức hạnh.

Cũng có người phản đối Nhận trong việc này. Đó là bố mẹ chị và cô em gái. Họ khuyên Nhận nên đi bước nữa, vun đắp lại một hạnh phúc đã bị chiến tranh huỷ nát. Xét về mặt pháp lý và đạo đức Nhận chẳng có lỗi gì. Đồng chí, bạn bè và cả những người chị quen sơ thôi, cũng đều thành tâm mong Nhận đi theo con đường đó. Song Nhận vẫn khẳng khái chọn con đường thứ hai. Nàng không cở hủ bị gò trói vào đức hạnh cổ xưa "gái chính chuyên chỉ lấy một chồng", mà thực tâm từ trong sâu thẳm của con tim, từ một linh giác huyền bí nào đó vẫn âm thầm vang lên trong lòng Nhận một câu nói: "Anh ấy sẽ trở về. Cho dù trong cõi chết thật sự, anh ấy vẫn sẽ trở về".

Một cháu gái bụ bẫm không có bố đã chào đời sau chín tháng mười ngày người mẹ mang nặng đẻ đau. Nhận đã được làm mẹ. Nàng hạnh phúc, nhưng đó là niềm hạnh phúc chưa trọn vẹn bởi vì trong tim nàng vẫn canh cánh niềm mong ngóng người chồng thương yêu kia trở về. Đứa trẻ lớn dần lên, niềm tin của nàng cũng lớn dần lên, toàn tâm toàn ý vững tin vào một sự thần kỳ.

Và sự thần kỳ đã xảy ra thật. Khi bé Nhan, con gái yêu của Nhận buổi đầu tiên cắp sách đến trường thì cũng là ngày trong bệnh viện người ta chuyển cho nàng một bức điện báo từ quê hương gửi lên: "Phong đã về!".

Nhận gần như ngất đi vì sung sướng. Nàng bủn rủn hết cả chân tay. Niềm vui khiến trái tim tưởng chừng có thể vỡ vụn. Bệnh viện cho ô tô nhỏ đưa nàng băng vút về quê hương. Bản thân sự sống sót của Phong cũng là một câu chuyện kỳ diệu. Anh bị thương nặng từ chiến trường viễn tây, rồi bị bắt làm tù binh. Vết thương quá nặng, tiếp đến là những cơn sốt rét rừng cộng với những kiểu cách ngược đãi tù binh thật sự rùng rợn, song nhờ vào sức trẻ sung mãn và nhất là nhờ vào ý chí mãnh liệt, cho nên Phong đã năm bảy lần chiến thắng thần chết. Anh đã thoát khỏi địa ngục nhờ vào sự hoà hoãn trên chính trường và những cuộc trao đổi tù binh tuy ngặt nghèo nhưng may mắn.

Khi vươn tay ôm lấy vai chồng, đôi môi run rẩy bật ra được hai tiếng "anh Phong", thì sau đó Nhận ngất đi thật sự. Cơn choáng không kéo dài lắm. Chỉ cần một ống thuốc trợ tim của Phong, người vợ đã hồi tỉnh, rồi trở lại trạng thái bình thường rất nhanh. Bây giờ, niềm vui hoàn toàn chi phối, nàng tươi cười nhìn chồng, nhìn bố mẹ chồng và mấy cô em chồng cũng đang có mặt tại gia đình.

Song ngay lập tức, nàng tan biến mọi hào hứng, vì nhận thấy vẻ lạnh nhạt trên khuôn mặt của từng người. Cả Phong cũng thế. Anh buồn rầu, lạnh lẽo nhìn Nhận đăm đăm, rồi cay nghiệt hỏi:

- Cô đã có con với thằng nào?

Nhận rụng rời cả hồn vía. Trời hơi lạnh, mà mồ hôi hột long lanh từng hạt trên khuôn mặt tím ngắt của nàng. Nàng oà khóc nức nở:

- Trời đất ơi... Sao anh nỡ hỏi em như thế?

Phong vẫn lạnh lẽo pha chút đau khổ:

- Nếu không hỏi cô, thì tôi biết hỏi thằng nào?

Những người trong gia đình đều lặng lẽ rút xuống nhà ngang. Riêng bà mẹ chồng trước khi bước qua bậc cửa, đã bảo con trai một câu hiên từ nhưng

khủng khiếp:

- Mà "chết" đã mười mấy năm, thì trách móc người ta mà làm gì? Cả xã này, cả nước này, những chuyện ấy nhan nhản ra. Ở được cùng nhau thì ở, không ở được, thì lìa nhau ra, hà tất phải lục vắn? Phong hỏi dồn dập thêm Nhận mấy lần nữa. Nhận dần dần lấy lại điềm tĩnh như những lúc nàng chủ trì các cuộc hội nghị trước những "ca" hiểm nghèo. Nàng nhẹ nhàng đáp:

- Sau khi có giấy báo tử về anh, bảy năm sau em mới thụ tinh nhân tạo.

Phong cười khẩy:

- Không "nhân tạo" thì "thiên tạo" à?

- Em đã quyết ý không lấy chồng vì vẫn tin rằng sẽ có ngày anh trở về, mặc dù cả vạn người chẳng ai tin có chuyện thần kỳ đó.

Cảm ơn, cảm ơn cô nhiều. Những việc thụ tinh của cô cứ cho là thật đi, thì liệu có là cái cớ để che đậy những sự thật đau đớn cho tôi không?

Nhận đau đáu ngắm chồng, nàng thấy thương chồng vô hạn. Chiến tranh đã làm cho anh ấy khốn khổ về thể xác, và cũng làm cho anh ấy bị chấn thương và méo mó cả lý trí nữa. Nàng quyết định không tranh cãi cùng chồng nữa. Bị xúc phạm ghê gớm song nàng đã tha thứ cho chồng, cũng như "trời đất" đã tha thứ cho nàng mà đem anh ấy về tặng lại cho nàng.

Nàng chỉ thật sự cảm thấy chết đi khi Phong yêu cầu anh chàng lái xe đưa vợ quay ngay trở lên bệnh viện. Từ đó không bao giờ Phong gần vợ nữa, cho đến khi anh xin ly hôn và cưới ngay một cô văn công của tỉnh nhà, do mẹ anh chọn cho.

Bé Nhan đã học hết cấp một. Nó khôn lớn nhí nhảnh và thông tuệ một cách lạ lùng. Tạo hoá còn ban cho nó một đặc ân nữa là hoàn toàn giống mẹ như tạc, từ dáng đi, điệu đứng, nước da mịn màng đến khuôn mặt bầu bĩnh, hiền từ. Báo hiệu rằng ngày sau xã hội sẽ có thêm một phụ nữ thuần hậu, nhân từ nữa. Ở góc bàn học của nó lúc nào cũng có tấm ảnh trắng kiệu, xinh trai của

Phong mà nó luôn luôn tự hào về người bố tử sĩ của nó. Nó chưa đủ tỉnh khôn để hiểu, và mẹ nó cũng không cho nó hiểu hững việc xảy ra trong thế giới người lớn. Nó không thể biết rằng nó đã ra đời như thế nào. Nó không biết "bố" Phong nó còn sống, trở về đang công tác tại một bệnh viện ở một tỉnh gần đó và hiện cũng đã có một đứa con trai chừng ba bốn tuổi. Nó lại càng không rõ rằng "bố" Phong của nó ngày một nhanh chóng thăng tiến trên đường công danh và luôn luôn dẫn đầu các đoàn đại biểu y tế của nước ta đi công tác tại các nước bạn để diễn thuyết về sự ghê tởm của chiến tranh. Nó chỉ biết có một điều là gần đây luôn luôn có chú này, bác nọ, những người tử tế, mái tóc đã lấm tấm điểm bạc thường đến thăm mẹ nó, ngồi nói chuyện khá lâu với tư thế nghiêm trang, hoà nhã. Song điều kỳ lạ là, với ai, mẹ nó cũng chỉ hiện hậu mỉm cười, lắc đầu nhẹ nhẹ và nói một tiếng "không!", chỉ đủ nghe, nhưng rất mực cương quyết.

Ban đêm, đôi khi mẹ Nhạn áp chặt nó vào khuôn mặt của mẹ và nó cảm thấy má nó sưng ửng.

- Mẹ ơi, mẹ khóc đấy à, mẹ?- ừ, mẹ khóc con ạ.- Mẹ thương nhớ bố Phong phải không?

Người mẹ ghen ngào trả lời con:

- Không... à, mà đúng! Mẹ nhớ bố Phong.

- Cô giáo con bảo những liệt sĩ hiến dâng sinh mệnh cho đất nước, đất nước sẽ đời đời ghi công.

- Đúng thế con ạ. Riêng con, con sẽ càng phải xứng đáng với bố con.

- Có. Con hãy mãi mãi ưu tú cho bố vui lòng.

- Thế thì mẹ phải vui lên chứ?- ừ, mẹ vui lắm. Vui vì con. Vui vì bố con. Nói đến đây thì Nhạn ghì chặt con gái mà hôn và khóc nức nở, cổ họng nghẹn tắc, không nói được gì nữa.

Đến lượt bé Nhan xúc động. Mẹ nó khóc mãi, khiến nó mũi lòng, sau một

lúc dồn nén, không chịu nổi nữa, nó cũng vòng tay ôm chặt lấy cổ mẹ, áp má vào má mẹ mà khóc nức lên từng hồi.

Khóc được một lúc, đứa bé thông minh liền lái mẹ sang cảm xúc khác:

- Mẹ ơi, có phải ngày mai dì Nhàn từ dưới quê lên đón con về nghỉ hè với ông bà ngoại, với các cậu, các dì không?

Nhận trả lời con gái trong tiếng nức:- ừ mai dì Nhàn lên đón con.- ừ! Con muốn ở lại cùng mẹ.- Mẹ phải đi học bổ túc nghiệp vụ chừng hai tháng. Suốt hai tháng ấy, mẹ bận lắm. Con về quê cho ông bà ngoại và các cậu các dì đỡ nhớ. Rồi mẹ sẽ về đón con trở lên Hà Nội.

- Những hai tháng, con không muốn đi lâu như thế!

- Vì sao nào?

- Vì... mẹ hay khóc đêm. Không có ai thương mẹ...

- Nhận phì cười. Chị vừa trào nước mắt, vừa ôm ghì lấy con gái.

Bé Nhan về quê ngoại cùng dì Nhàn đã được nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, nàng mới nhận thấy rằng mình đã nhầm quá đổi. Sự thật là nàng có phần nhẹ nhõm hơn, nhiều thời gian hơn để nghiền ngẫm về những chương trình bổ túc nghiệp vụ và dần dần hoàn chỉnh ở trong đầu một dự án phó tiến sĩ:

Những "thu hoạch lâm sàng về bệnh bạch hầu" của trẻ em. Chỉ mới tạm xa con gái có nửa tháng, Nhận đã cảm thấy khiếp hãi vì cô đơn, khổ sở vì nhớ thương và day dứt vì nỗi khao khát có con bên mình. Mới đầu niềm thương nhớ chỉ thỉnh thoảng ủa đến vào lúc nàng ăn cơm, nàng căng màn, nàng ngồi xem tivi. Nàng bồn thần, bứt rứt, rồi tìm cách vui đùa với mấy đứa trẻ hàng xóm cho khuây khoả, cho giảm nhớ thương. Dần dần thì nỗi nhớ thương cứ đến dồn dập, lũy tiến về sự già yò và bồn chồn chur cào xé tác dạ. Dường như bên cạnh nỗi thương nhớ máu mủ, còn có sự huyền bí xen kẽ; một niềm thần giao cách cảm linh báo đến nỗi nàng ăn thấy nhạt miệng, ngủ trong chập chờn ngồi xuống thì thẳng thốt, mà đứng dậy thì không biết là nên đi

đâu.

Cuối cùng, không chịu nổi sự xa vắng đứa con yêu dấu, nàng quyết định sáng sớm mai sẽ đánh điện báo dì Nhàn đem cháu Nhan lên ngay lập tức. Vậy mà cuộc đời dường như cố ý chỉ dành cho Nhan những éo le. Ngay chiều hôm ấy Nhan đã nhận được một bức điện báo từ quê nhà gửi lên với vài chữ ngắn ngủi nhưng xiết đỗi hải hùng: Cháu Nhan ốm nặng. Chị về ngay!

Nhan bối rối sửa soạn "valy thầy thuốc" nước mắt đầm đìa, vừa bàn giao mọi công tác của viện cho tập thể khối bác sĩ trực ban, rồi lên xe cấp cứu, lao nhanh trên quốc lộ I. Anh lái xe đã mở hết tốc lực. Tín hiệu xanh tím trên đầu xe lấp loè xoay tít mù tắp, nhưng Nhan vẫn cảm thấy quá chậm chạp. Dọc đường nàng mím chặt môi, im lặng không nói gì, song từ trong sâu thẳm lòng nàng, dông bão đang cuộn cuộn núi lửa đang sục sôi và trái tim như có trăm nghìn mũi dao rạch khía.

Trong đêm tối, chiếc xe đang vùn vụt cuốn nuốt dặm đường, thì bỗng phải dừng phắt lại ở đầu thị trấn H, nhờ ánh đèn pha sáng quắc rọi chiếu, Nhan nhận ra được có khoảng bốn năm người mặc áo bờ lu trắng đang đứng thành hàng ngang ở trên mặt đường mà giơ tay chặn xe lại.

Một người có lẽ là bác sĩ trưởng, hấp tấp chạy lại bên cửa xe, nhanh nhẹn hỏi vọng vào?

- Xe các đồng chí đi cấp cứu phải không?
- Anh lái xe im lặng, dành quyền trả lời cho Nhan:
- Vâng chúng tôi đi cấp cứu.
- Chúng tôi ở đây có một bệnh nhân hết sức nguy kịch gần như mất máu hoàn toàn. Các đồng chí có mang theo các bình máu dự trữ không?

Nhan nghiêm nghị hỏi:

- Bệnh viện của các đồng chí là ở cấp nào?

- Thừa... cấp tỉnh!

- Cấp tỉnh thì phải luôn có máu dự trữ chứ?

- Có đấy, đồng chí ạ. Nhưng bệnh nhân thuộc nhóm máu AB cực hiếm, chúng tôi lại không có loại máu ấy.

- Thế thì phải chuyển ngay lên các bệnh viện Trung ương chứ?

Những người thầy thuốc ở dưới đường người thì nhún vai, người thì lắc đầu.

Người bác sĩ trưởng buồn rầu nói:

- Không kịp được. Bệnh nhân là một cháu trai bốn tuổi bị ngã xuống ao. ở dưới ao có cái cọc tre ngăm đâm thủng động mạch chủ ở đùi cháu. Theo chúng tôi, cháu chỉ còn thoi thóp được nửa giờ nữa thôi.

Nhận không thể đắn đo gì nữa. Nàng cắn chặt môi rồi hỏi:

- Đồng chí vừa nói cháu thuộc nhóm máu AB?

- Vâng. Đã là đồng nghiệp thì đồng chí rõ đấy, máu AB rất hiếm!

Nhận gật đầu. Nàng ôn tồn, nhưng dứt khoát như ra lệnh:

- Vậy thì các đồng chí vào sửa soạn phương tiện tiếp máu ngay. Tôi sẽ cho máu.

- Chị cũng thuộc nhóm máu AB?

- Tất nhiên. Nếu không có, nghĩa là tôi giết cháu à? Cần nghiêm khắc phê bình anh về câu hỏi kỳ quặc đó!

- Xin lỗi! Xin lỗi! Chúng tôi cuống quá. Vì cháu trai đây là con một đồng chí cán bộ cấp cao cùng ở trong ngành y chúng ta, hiện đang đi nước ngoài vắng.

Nhận hơi gay gắt:

- Anh vào sửa soạn ngay mọi thứ cần thiết. Cao cấp với thấp cấp lúc này đều cần được cấp cứu như nhau. Đừng phí thời giờ vô ích. Nào!

Trên hành lang của bệnh viện tỉnh. Nhận gặp một phụ nữ trạc ba mươi tuổi đang ngồi ôm mặt khóc. Bác sĩ trưởng bảo với chị ta:

- Thôi, xin chị đừng tuyệt vọng nữa. May mắn quá, có nữ bác sĩ đây sẽ tiếp máu cho cháu.

Người phụ nữ nọ nghe nói vội ngẩng mặt và đứng phắt dậy, tưởng tai mình nghe nhầm, hỏi Nhận:

- Bác sĩ tiếp máu cho cháu ạ?

- Vâng tôi cũng thuộc nhóm máu AB của cháu.

- Ôi... lạy trời, lạy đất - người mẹ trẻ trung và rất xinh đẹp vội vàng ôm lấy hai bàn tay Nhận - Em trăm nghìn lạy tạ ơn chị. Xin chị cứu lấy con em.

Nhận không kịp ngấm nét mặt người mẹ. Chị ngửi thấy mùi nước hoa sực nức, và một khuôn mặt diễm lệ, quý phái dù hoen nước mắt, vẫn rất xinh tươi màu son phấn.

Theo bác sĩ trưởng bệnh viện tiến vào phòng cấp cứu, việc đầu tiên là Nhận đọc tám phiếu ghi bệnh lịch của nạn nhân trong đó có ghi tình trạng ngộ nạn, nhiệt độ, mạch đập... các thông số đều rất xấu. Nhận lẩm bẩm như vậy, và nàng chột bủn rủn chân tay, nét mặt có lẽ tái đi khi đọc tên bố cháu bé là Vũ Tiến Phong. Ôi, Vũ Tiến Phong, ước mơ của nàng, hạnh phúc của nàng, oan nghiệt của nàng, bất hạnh của nàng. Cuộc đời sao lại đẩy nàng đến một cảnh ngộ oái oăm thế này?

Chung quanh Nhận, mọi công việc chuẩn bị truyền máu đang diễn ra rất khẩn trương. Đứa bé đang mê man ra. Xám ngoét, nhưng vẫn thấy rõ là giống cha nó như đúc. Trong khi Nhận nằm xuống chiếc giường bên cạnh và từ từ vén cao tay áo bờ lu của mình, thì bác sĩ trưởng hỏi Nhận:

- Chị truyền cho cháu bao nhiêu ạ? Mấy trăm CC?

- 1.800 CC. Nhận nói kiên quyết.

Tất cả những người có mặt đều rùng mình. Họ nhìn nhau như bị sét đánh.

Thông thường mỗi lần truyền máu, người ta chỉ cho không được phép vượt quá mức độ 800 CC. Đằng này những 1.800 CC, điều đó gần như đồng

nghĩa với tự sát.

Bác sĩ trưởng lâm bệnh:

- Thừa chị...

Thấu hiểu nỗi lòng của mọi người, Nhận ôn tồn nói:

- Tôi biết là rất nguy hiểm cho tôi, nhưng không truyền với lượng máu ấy, tính mạng cháu bé sẽ không cứu được. Vâng, tôi đã liều lĩnh! Các đồng chí hãy chuẩn bị cho tôi 2 lít glucoza đẳng trương, để sau khi cho máu, các đồng chí sẽ truyền glucoza cho tôi ngay nhé.

Tuy hiểu ý về phương pháp quá ư bạo dạn của Nhận, mọi người vẫn chưa hết bàng hoàng. Điều đó chỉ có thể xảy ra với chính đứa bé ấy là con của chị, nếu không, thì thật sự chị là một thiên thần vĩ đại với một đức hy sinh đầy tính huyền thoại, không thể có ở cõi trần này.

Nhận bình thản nói thêm:

- Sau khi truyền máu, có thể tôi sẽ bị choáng và phải nằm nghỉ suốt đêm nay, các đồng chí dùng xe đưa ngay cháu bé tới bệnh viện nhi khoa ở Hà Nội, rồi cho xe quay về đây ngay. Bởi vì sáng sớm mai, tôi cần có mặt ở nơi xa để cấp cứu một bệnh nhân khác.

Giọng nói trầm âm và một thần thái đôn hậu từ người chị toả ra khiến cho mọi người có mặt đều chỉ biết thəm lặng cảm động, thəm lặng phục tùng, không một ai có ý kiến gì khác.

Trong khi dòng máu đỏ thắm của Nhận theo ống dẫn bơm vào động mạch của cháu bé, người ta thấy Nhận mỉm cười, đồng thời nước mắt chị tuôn ra xối xả. Chị lấp bắp một cách yếu ớt:

- Khi mẹ về đến nhà, liệu có... quá muộn đời với con không? Con hãy tha thứ cho mẹ, con ơi!

Tất cả vẫn lặng lẽ tiến hành công việc. Không ai hiểu chị nói điều đó có ý nghĩa gì.

Mãi tới lúc sáng bạch, chiếc xe cấp cứu mới từ Hà Nội quay về bệnh viện tỉnh. Cùng trong tình trạng thêm thiếp và mệt mỏi, vầng vất, Nhận vẫn nhất biết điều đó. Chị yếu ớt ngồi dậy, khoác áo choàng. Các bác sĩ, y sĩ của bệnh viện tỉnh yêu cầu chị cứ nằm tĩnh dưỡng như cũ.

Chị cứ nằm nghỉ, việc cấp cứu một bệnh nhân nào đó ở dưới xã, chúng tôi sẽ đi thay chị.

Nhận lắc đầu, nói bằng giọng yếu ớt:

- Không! Trường hợp này, tôi phải đích thân đến với bệnh nhân.

Nói xong, Nhận ra hiệu cho anh lái xe diu chị ra xe. Các đồng nghiệp vẫn nài nỉ:

- Chị mệt mỏi lắm. Bệnh nhân ở trong địa bàn tỉnh chúng tôi, chúng tôi có thể làm thay chị.

Anh lái xe lúc này đành phải nói thật cùng mọi người:

- Bệnh nhân là con gái của chị ấy. Chị ấy không thể không trực tiếp về với con mình.

Lúc bấy giờ mọi người càng sững sốt, nhìn Nhận với ánh mắt triu mến hơn, khâm phục. Cuối cùng, bác sĩ Viện trưởng quyết định cử một bác sĩ trẻ, tên là Viễn đi cùng Nhận, để dè chừng cho chính sức khoẻ của Nhận. Điều này được Nhận chấp thuận.

Hai giờ sau, chiếc xe cấp cứu về tận ngõ. Cả gia đình gồm bố mẹ, các em và vài người trong họ mạc cùng ủa ra đón Nhận. Nhìn nét mặt căng thẳng của mọi người, Nhận biết rằng con gái mình khá nguy kịch. Nhận kêu lên với chị gái:

- Sao chị về muộn thế? Mà mặt mũi chị nhợt nhạt thế kia kia?

Nhận không nói năng gì. Nhờ bác sĩ Viễn diu cánh tay. Nhận đi thẳng vào nơi con gái nằm.

Nhìn thấy hai bên mép của con có lấm tẩm vết loét và sờ thấy nước da nóng

bồng của nó. Nhận hoảng hốt hỏi:

- Cháu bị lâu chưa?

Bà mẹ ngồi xuống cạnh Nhận đáp:

- Có dễ đến hơn chục ngày rồi.

Nhàn nói thêm:

- Ngày nào cháu cũng sốt cao, hai mắt cứ đỏ rực lên. Ngày nào em cũng nhờ y tá xả tiêm giảm sốt.

Nhận vội vã cởi khuy áo của bé Nhan ra, thấy trên nước da trong veo như bột miến đao của nó có nổi lấm tấm những vết mẩn đỏ. Chị luồn tay xuống dưới đại não và nâng nhẹ đầu con gái lên, thấy gáy nó cứng như gỗ, không thể động đậy chút nào về cổ và gáy.

Bác sĩ Viễn chăm chú theo dõi từng động tác của Nhận, rồi run giọng nói khẽ:

- Chị ơi, có lẽ cháu bị viêm não mủ.

Nhận gật đầu, rồi phục xuống, ôm lấy con gái khóc oà lên như mưa gió:

- Khổ thân con gái tôi! Khổ thân con gái tôi! Chú lái xe đâu? Phiên chú đưa cháu đi ngay!

Không đợi Nhận nhờ vả, bác sĩ Viễn ẵm bé Nhan đã thêm thiệp không biết gì nữa, chạy thẳng ra ngoài xe cấp cứu. Tiếng khóc của Nhận kéo theo tiếng khóc của cả nhà. Nhận bảo với em gái:

- Không kịp nữa rồi! Em lên Hà Nội cùng chị.

Chiếc xe cấp cứu lại phóng như bay về Hà Nội. Song, quả như Nhận dự đoán, người ta đã dùng Penixilin liều cao, dùng Cooctizon, dùng Lumina, dùng Glucoza và các y bác sĩ thay phiên nhau chăm nom, thay phiên nhau túc trực suốt đêm ngày mà bệnh vẫn không thuyên giảm, ngược lại cháu bé còn dần dần bị liệt các dây thần kinh 2, 3, 4, 7, 8. ít hôm sau, trong trạng thái mê man bé Nhan êm ả qua đời. Sau vài lần đau đớn đến mức hôn mê, Nhận

dần dần điềm tĩnh trở lại. Chị yếu ớt hơn, chậm chạp hơn, già đi quá chục tuổi, song ở chị lại toát ra vẻ đôn hậu, hiền từ phảng phất cả phong thái của nhà Phật trên gương mặt bầu bĩnh và thương đau.

Từ nước ngoài công cán trở về, ngài vụ trưởng Vũ Tiến Phong, vì quá am hiểu chuyên môn, cho nên ngài bàng hoàng và xúc động vô hạn về phương cách mà người đồng nghiệp phụ nữ nào đó đã liều lĩnh dùng để cứu con ngài. Ngài đã cho đăng báo và nhờ đài phát thanh nhắn tin tìm hỏi người phụ nữ ấy, nhưng tịnh không một hồi âm.

Nghe vợ ngài và những người ở bệnh viện tỉnh X mô tả đáng dấp và hình dong của người phụ nữ kia, trong óc ngài vụ trưởng chợt loé lên một ý nghĩ "Hay là Nhạn".

Song ngài lập tức gạt bỏ ý nghĩ đó! "Một phụ nữ phẩm hạnh tồi tàn đến thế, thì không thể có hành vi cao quý như vậy được!"